

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0642001 - Auto CAD căn bản
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Phạm	Phương	3641010334	28/04/1994	,00	,00	,00	CT
2	Nguyễn Đức	Công	3641010339	20/09/1992	,00	,00	,00	CT
3	Lê Hùng	Công	3641010342	17/08/1993	,00	,00	,00	CT
4	Đỗ Văn	Nhất	3641010344	02/01/1994	,00	,00	,00	CT
5	Nguyễn Thanh	Duy	3641010360	27/01/1994	5,00	1,00	3,00	
6	Lê Hoài	Nam	3641010361	01/05/1987	,00	,00	,00	CT
7	Võ Nguyên	Vũ	3641010368	21/11/1994	,00	,00	,00	CT
8	Nguyễn Hoàng	Phúc	3641010378	16/03/1991	,00	,00	,00	CT
9	Trần Văn	Nghiêm	3641010402	16/01/1993	5,00	2,00	3,50	
10	Dương Hữu	Công	3641010413	21/07/1993	,00	,00	,00	CT
11	Trần Trung	Trình	3641010468	20/11/1992	6,00	2,00	4,00	
12	Nguyễn Văn	Thắng	3641010487	10/10/1993	1,00	5,00	3,00	
13	Nguyễn Trọng	Thanh	3641010496	17/05/1991	5,00	3,00	4,00	
14	Phạm Duy	Vĩ	3641010500	20/03/1994	,00	,00	,00	CT
15	Nguyễn	Tuấn	3641010511	12/09/1994	,00	,00	,00	CT
16	Huỳnh Lê Trung	Tính	3641010513	16/10/1994	,00	,00	,00	CT
17	Nguyễn Lê Tuấn	Lợi	3641010520	29/10/1993	,00	,00	,00	CT
18	Trần Văn	Phúc	3641010522	27/08/1994	,00	,00	,00	CT
19	Đặng Quang	Thịnh	3641012007	19/04/1993	4,00	6,00	5,00	
20	Lê Văn	Nghĩa	3641012039	07/01/1994	4,00	3,00	3,50	
21	Nguyễn Hoàng	Chương	3641012075	26/03/1993	,00	,00	,00	CT

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)